

**BÀI TẬP1:**

Thí sinh lưu bài thi với tên file: <số báo danh>\_<họ tên không dấu>\_5.MDB

Sổ nhật ký bán hàng của một cửa hàng bán sỉ hàng điện gia dụng như sau:

NGAYBAN	Tên khách hàng	Địa chỉ	Điện thoại	Tên hàng	Đơn vị tính	Đơn giá (vnd)	Số lượng	thanhtien	Đã thanh toán
14/08/2004	Nguyễn Tấn Chương	12 Trần Hưng Đạo	8963321	Bóng đèn tròn ĐQ110w	Cái	2500	100	250.000	No
15/08/2004	Nguyễn Tấn Chương	12 Trần Hưng Đạo	4567128	Đèn trần	bộ	370000	10	3.700.000	No
15/08/2004	Nguyễn Tấn Chương	12 Trần Hưng Đạo	3354998	Cầu dao 30A	cái	8500	10	85.000	No
14/08/2004	Nguyễn Tấn Chương	12 Trần Hưng Đạo	8961733	Dây điện 20	Cuộn	75000	20	1.500.000	No
15/08/2004	Trần Văn Tuấn	7/32 Lê Lợi	9330459	Ampère kèm	cái	120000	10	1.200.000	Yes
16/08/2004	Trần Văn Tuấn	7/32 Lê Lợi	8361722	Volt kế	Cái	80000	20	1.600.000	Yes

Cơ sở dữ liệu đề nghị như sau: DANHMUCHANG (maHang, tenHang, donViTinh)

KHACHHANG (maKhachHang, hoTen, diaChi, dienThoai)

NHATKY (maKhachHang, maHang, soLuong, donGiaBan, ngayBan, daThanhToan)

**Yêu cầu:**

1. Anh (Chị) hãy cài đặt cơ sở dữ liệu trên vào máy tính bằng chương trình MS Access (có thể tùy ý thêm vào một số trường nếu thấy cần thiết), thiết lập các khoá, mối liên hệ (relationship) giữa các bảng, và nhập một số dữ liệu cho tất cả các bảng (2.5 điểm)
2. Viết các truy vấn sau: (2 điểm)
  - a. Liệt kê doanh số bán cho từng loại hàng, gồm các thông tin như sau: mã hàng, tên hàng, tổng số lượng bán của loại hàng đó, tổng số tiền bán loại hàng đó. (1 điểm)
  - b. Liệt kê các khách hàng chưa thanh toán gồm các thông tin: mã khách hàng, tên khách hàng, địa chỉ, và tổng số tiền khách hàng đó chưa thanh toán. (1 điểm)
3. Tạo các form nhập liệu sau:
  - a. Form nhập dữ liệu vào bảng danh mục hàng như hình dưới, có các nút: về record đầu tiên, di chuyển đến record trước record hiện hành, di chuyển đến record kế tiếp record hiện hành, di chuyển đến record cuối, và đóng form (1 điểm)
  - b. Form nhập dữ liệu vào bảng khách hàng như hình dưới, có các nút: về record đầu tiên, di chuyển đến record trước record hiện hành, di chuyển đến record kế tiếp record hiện hành, di chuyển đến record cuối, và đóng form (1 điểm)

- c. Form ghi sổ nhật ký: ấn nút trên hàng mã hàng sẽ mở form của câu a ở chế độ thêm mới mặt hàng; ấn nút trên hàng mã khách hàng sẽ mở form của câu b ở chế độ thêm mới khách hàng. Ô thành tiền không cho người dùng ghi và tự động tính toán giá tiền = số lượng \* đơn giá (1.5 điểm)

The image displays three screenshots of a software application interface, likely for a retail or inventory management system.

**Window 1: BANGGIA - Danh Mục Hàng**

- Mã hàng: 001
- Loại hàng: Cầu dao 100 Ampère
- Đơn vị tính: Cái

**Window 2: KHACHHANG - Danh sách Khách hàng**

- Mã khách hàng: 001
- Tên khách hàng: Nguyễn Tấn Chương
- Địa chỉ: 12 Trần Hưng Đạo
- Điện thoại: 9930459

**Window 3: NHATKY - Ghi sổ nhật ký bán hàng**

- Mã hàng: 001
- Mã khách hàng: 002
- Ngày bán: 8/14/2004
- Số lượng: 2
- Đơn giá: 35
- Thành tiền: 70
- Đã thanh toán

Record: 2 of 7

4. Tạo report in phiếu báo nợ như hình dưới. Khi mở report, chương trình yêu cầu người dùng nhập vào mã khách hàng và in ra các khoản chưa thanh toán của khách hàng đó (1.điểm)

## Phiếu báo nợ

**Tên khách hàng:** Nguyễn Tấn Chương

**Địa chỉ:** 12 Trần Hưng Đạo

**Điện thoại:** 9930459

Sản phẩm	Số lượng	Đơn giá: VND	ĐVT	Thành tiền (VND)
Công tắc đèn	20	3000	Cái	60000
Dây điện 15mm	100	45000	Cuộn	4500000
<b>Tổng cộng:</b>				4560000

5. Tự tạo một form chính có nút mở report và các form đã làm (1 điểm)

Lưu ý: Học viên không được nhập tên và mã số sinh viên vào bài làm.

---